TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/DS-ST
Ngày 10 - 02 - 2026
V/v "Tranh hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI, TỈNH ĐỒNG NAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thành
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Đức Hiền
2. Ông Nguyễn Ngọc Châu

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Sa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 197/2025/TLST-DS về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 20/2026/QĐST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q
Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà SailingTower, số 111 A Pasteur, phường S, Thành phố H
Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Hàn Ngọc V- Chức vụ: Tổng giám đốc
Người đại diện hợp pháp: Ông Cao Tấn Trường – Giám đốc trung tâm xử lý nợ khu vực phía nam.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Viết T - Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ vùng
Bà Trần Thị Thu H- Chức vụ: Giám đốc trung tâm xử lý nợ ngân hàng bán lẻ Miền Nam (Theo giấy uỷ quyền số 089458.25 ngày 08/4/2025 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam)
Người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn: Bà Đinh Thị Khánh V, sinh năm 1996 (Theo giấy uỷ quyền lại số 01528126 ngày 15 tháng 01 năm 2026)
Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường S, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Bùi Đình Q, sinh năm 1959, vắng mặt
Địa chỉ: Tổ 11, thôn 7, xã Tân Khai, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Qtrình bày:

Ngày 10 tháng 01 năm 2022 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q với bị đơn ông Bùi Đình Q có ký hợp đồng tín dụng với nội dung Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam cấp tín dụng cho ông Bùi Đình Q chi tiết như sau: Hợp đồng tín dụng số 3209784.22 ngày 10/01/2022. Số tiền vay: 690.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi triệu đồng). Mục đích vay: Mua ô tô tiêu dùng. Thời hạn vay: 84 tháng, kể từ ngày tiếp theo ngày khoản tín dụng được giải ngân đến ngày 10/01/2022. Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,1%/năm. Trả gốc: 262.876.061 đồng; Trả nợ lãi: 193.492.590 đống; Trả phí: Theo quy định của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Namtừng thời kỳ. Ngày 10/01/2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Qđã giải ngân cho ông Bùi Đình Q theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3934318 với số tiền 690.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi triệu đồng) theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng:| Trong thời gian thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông Bùi Đình Q đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến thời điểm ngày 20/12/2025, ông Bùi Đình Q chỉ trả được số tiền là 262.876.061 đồng tiền nợ gốc và 193.492.000 đồng tiền nợ lãi (trong đó: gốc là 0 đồng, lãi là 377.595.269 đồng). Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ, nhưng ông Bùi Đình Q cố ý không trả nợ. Khoản nợ của ông Bùi Đình Q đã chuyển sang quá hạn từ ngày 10/10/2024. Hiện nay ông Bùi Đình Q còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam tạm tính đến ngày 16/01/2026 số tiền là 541.314.393, cụ thể: Nợ gốc là 427.123.939 đồng; Nợ lãi trong hạn: 56.766.346 đồng; Nợ Lãi quá hạn là 50.452.908 đồng. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho hợp đồng tín dụng nêu trên ông Bùi Đình Q đã ký với Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam Hợp đồng thế chấp số 1762558.22 ngày 10/01/2022. Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu MAZDA CX5, biển kiểm soát 93A-296.29, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 93 010380 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022, đứng tên ông Bùi Đình Q. Nay phía nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Qyêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau: Buộc ông Bùi Đình Q thanh toán cho Ngân hàng số tiền 541.314.393 đồng (tạm tính đến ngày 10/02/2026), gồm: Nợ gốc: 427.123.939 đồng; Lãi trong hạn: 56.766.346 đồng; Lãi quá hạn: 57.424.109 đồng. Ông Bùi Đình Q tiếp tục phải trả lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 17/01/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng số 3209784.22 ngày 10/01/2022. Trường hợp ông Bùi Đình Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án tuyên cho Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 1726558.22 ngày 10/01/2022.

Bị đơn ông Bùi Đình Q: Mặc dù đã được tống đạt hợp các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Qúa trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về việc nhận đơn khởi kiện, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, cấp tống đạt và gửi các văn bản tố tụng cũng như thời hạn giải quyết vụ án. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng các nguyên tắc, thủ tục tố tụng. Đương sự nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành các quy định về pháp luật tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam. Buộc ông Bùi Đình Q có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Qtheo đơn yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Trường hợp ông Quang không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên xử lý tài sản đảm bảo của khoản vay là theo Hợp đồng thế chấp số 1726558.22 ngày 10/01/2022. Bị đơn ông Bùi Đình Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Qkhởi kiện bà ông Bùi Đình Q để yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Đình Q có nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng do đó Tòa án xác định đây là quan hệ tranh chấp "*hợp đồng tín dụng*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Bùi Đình Q có nơi cư trú tại: Thôn 7, xã Tân Khai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa bị đơn ông Bùi Đình Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Đại diện phía nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[4] Về nội dung vụ án: Ngày 10 tháng 01 năm 2022 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Qvới bà bị đơn ông Bùi Đình Q có ký hợp đồng tín dụng số 3209784.22. Việc giao kết hợp đồng giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo quyết định số: 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Như vậy, Hợp đồng tín dụng số 3209784.22 ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q và ông Bùi Đình Q có hiệu lực thi hành nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết.

[5] Về yêu cầu trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng của nguyên đơn:

Thực hiện hợp đồng tín dụng phía nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Qđã giải ngân cho ông Bùi Đình Q, theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3934318 với số tiền 690.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi triệu đồng) theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng: Trong thời gian thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông Bùi Đình Q đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến thời điểm ngày 20/12/2025, ông Bùi Đình Q chỉ trả được số tiền là 262.876.061 đồng tiền nợ gốc và 193.492.000 đồng tiền nợ lãi. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ, nhưng ông Bùi Đình Qung vẫn không trả nợ. Khoản nợ của ông Bùi Đình Q đã chuyển sang quá hạn từ ngày 10/10/2024. Hiện nay ông Bùi Đình Q còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam tạm tính đến ngày 10/02/2026 tổng số tiền số tiền 541.314.393 đồng, gồm: Nợ gốc: 427.123.939 đồng; Lãi trong hạn: 56.766.346 đồng; Lãi quá hạn: 57.424.109 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần Qyêu cầu ông Bùi Đình Q có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Qsố tiền số tiền 541.314.393 đồng, gồm: Nợ gốc: 427.123.939 đồng; Lãi trong hạn: 56.766.346 đồng; Lãi quá hạn: 57.424.109 đồng. Bị đơn ông Bùi Đình Q trong suốt quá trình giải quyết vụ án không gửi các tài liệu chứng cứ để chứng minh có trả tiền cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam. Tại phiên tòa ông Bùi Đình Q vắng mặt, nên được xem như từ bỏ quyền được yêu cầu tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Như vậy, căn cứ hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông Bùi Đình Q vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Qsố tiền 690.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi triệu đồng) và mới chỉ trả được 262.876.061 đồng tiền nợ gốc và 193.492.000 đồng tiền nợ lãi. Hiện nay ông Bùi Đình Q còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Qsố tiền nợ gốc Nợ gốc số tiền 541.314.393 đồng, gồm: Nợ gốc: 427.123.939 đồng; Lãi trong hạn: 56.766.346 đồng; Lãi quá hạn: 57.424.109 đồng là có căn cứ nên cần buộc ông Bùi Đình Q trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Qsố tiền gốc, lãi trên và tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Qtheo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ.

[6] Xét hợp đồng thế chấp thế chấp số 1762558.22 ngày 10/01/2022. Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu MAZDA CX5, biển kiểm soát 93A-296.29, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 93 010380 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022, đứng tên ông Bùi Đình Q. Hợp đồng thế chấp có nội dung, hình thức, trình tự, thủ tục chứng thực, đăng ký giao dịch bảo đảm là phù hợp

với quy định tại các Điều 295, 298 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính Phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Do vậy, trường hợp ông Bùi Đình Q không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ và lãi phát sinh thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Qcó quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để xử lý thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Qyêu cầu ông Bùi Đình Q vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả cho đến khi hết nợ.

[7] Về án phí: Bị đơn ông Bùi Đình Q phải chịu án phí dân sự có giá ngạch trên số tiền phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Qkhông phải chịu án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng đã nộp.

[8] Tại phiên tòa, quan điểm về thủ tục tố tụng và nội dung giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 85, Điều 86, Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 116, Điều 117, Điều 280, Điều 295, Điều 299, Điều 307, 317, Điều 318, Điều 322, Điều 323 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, đã sửa đổi năm 2017;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Qvề việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Bùi Đình Q

2. Buộc ông Bùi Đình Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền 541.314.393 đồng, gồm: Nợ gốc: 427.123.939 đồng; Lãi trong hạn: 56.766.346 đồng; Lãi quá hạn: 57.424.109 đồng

3. ông Bùi Đình Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3209784.22 ngày 10/01/2022, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ.

4. Trường hợp ông Bùi Đình Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 1726558.22 ngày 10/01/2022 để thu hồi nợ.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Đình Q phải chịu 25.652.572 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn năm trăm bảy hai đồng). Thi hành dân sự tỉnh Đồng Nai trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Qsố tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.829.345 đồng(mười một triệu tám trăm hai mươi chín nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0002770 ngày 09/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 – Đồng Nai
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai
- Phòng THADS khu vực 10 – Đồng Nai
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Quốc Thành